TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 25 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thanh L, sinh năm1970 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Hồ Thị H; vợ Mai Thị B và 02 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Cụ bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1936; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (chết ngày 23/7/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

6/ Bà Lê Thị L2, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

7/ Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

8/ Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

9/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Mai Thị B, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Bùi Ngọc H1, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/7/2023 Bùi Thanh L điều khiển xe mô tô mang biển số 60F3-050.94 lưu thông trên đường T từ hướng cầu L về hướng cầu Ô khi chạy đến đoạn Km15 thuộc địa phận ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì L không chú ý quan sát chuyển hướng qua đường dẫn đến va chạm với xe mô tô mang biển số 64F1 – 583.76 do ông Nguyễn Văn S điều khiển chở mẹ ruột ngồi sau tên Nguyễn Thị C đang chạy lưu thông phía sau cùng chiều.

Hậu quả:

- Về người: Bùi Thanh L bị thương nhẹ, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C bị thương được đưa đến Trung Tâm y tế huyện T cấp cứu. Ông Nguyễn Văn S điều trị đến ngày 13/7/2023 thì xuất viện về nhà, bà Nguyễn Thị C được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C điều trị đến ngày

22/7/2023 thì gia đình xin về nhà, đến 00 giờ 05 phút ngày 23/7/2023 thì bà Nguyễn Thị C tử vong.

- Về tài sản: Xe mô tô mang biển số 60F3-050.94 và xe mô tô mang biển số 64F1 – 583.76 bị hư hỏng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 518/KLGĐTT-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Ổ tụ máu, giập não thùy đỉnh – thái dương chẩm phải

- Phù não toàn bộ bán cầu hai bên.

- Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa toàn bộ.

- Tụ máu cơ thái dương trái.

- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – chẩm trái.

- Thụ máu dưới da đầu vùng chẩm phải.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị C là do chấn thương sọ não.

Căn cứ biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có chiều rộng mặt đường là 5,70m. Đoạn đường thẳng có biển báo hiệu, không có cọc tiêu, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, khô ráo. Xác định mép đường bên phải hướng cầu L về hướng cầu Ô là mép đường chuẩn. Khoảng cách từ điểm va chạm đến mép đường chuẩn là 3,8m, khoảng cách từ điểm va chạm đến mép đường bên trái là 1,9m.

Căn cứ Bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 15/KL-CSĐT ngày 18/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do ông Bùi Thanh L điều khiển xe mô tô mang biển số 60F3- 050.94 chuyển hướng qua đường không đúng quy định dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi).

Tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: "*Chuyển hướng xe. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*".

- Đối với ông Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô 64F1 – 583.76 khi tham gia giao thông và vượt xe đúng quy định, do đó không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô 64F1 – 583.76 tham gia giao thông trên đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn là 8,6 mmol/l (tương đương 39,6 miligam/100mililít máu theo phiếu kết quả xét nghiệm ngày 12/7/2023 và Công văn số 1379/TTYT-KHNV ngày 15/9/2023 của Trung tâm y tế huyện T) và điều khiển xe mô tô mang biển số 64F1 – 583.76 có dung tích xi lanh 124,9cm^3 mà không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (là lỗi vi phạm hành chính).

Tại khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: "*Các hành vi bị nghiêm cấm*: *Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 64F1-583.76, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 64F1-583.76 mang tên Nguyễn Văn S.

- 01 (một) xe mô tô mang biển số 60F3 – 050.94, bị hư hỏng do tai nạn; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3 – 050.94 mang tên Phạm Hồng P1 (sinh ngày 26/6/1977, nơi thường trú: G, Tổ B, khu phố A, đường H, phường Q, T, tỉnh Đồng Nai); tháng 6/2023 ông Phạm Hồng P1 có bán xe mô tô mang biển số 60F3 – 050.94 cho Bùi Thanh L nhưng L chưa sang tên.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AQ 367120 mang tên Bùi Thanh L.

Xử lý vật chứng: Ngày 14/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho:

- Ông Nguyễn Văn S 01 (một) xe mô tô mang biển số 64F1-583.76, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 64F1-583.76.

- Bùi Thanh L 01 (một) xe mô tô mang biển số 60F3 – 050.94, bị hư hỏng do tai nạn; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3 – 050.94.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Thanh L đã bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 64F1-583.76 cho ông Nguyễn Văn S với số tiền 6.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn S không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Bị cáo Bùi Thanh L cũng đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B2 với số tiền là 39.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn B2 là đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với số tiền bồi thường tổng cộng là: 46.000.000 đồng mà bị cáo Bùi Thanh L đã bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông S và phía đại diện hợp pháp của bị hại thì số tiền đó là tài sản chung của bà Mai Thị B và bị cáo L, bà Mai Thị B không có yêu cầu bị cáo L trả lại cho bà.

Đối với xe mô tô 64F1-583.76 của ông Nguyễn Văn S không tham gia bảo hiểm, bị cáo Bùi Thanh L đã bồi thường chi phí sửa chữa xe máy cho ông S, ông S đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô mang biển số 60F3 – 050.94 của bị cáo Bùi Thanh L không tham gia bảo hiểm nên không đề cập xử lý.

Về hình sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B2 xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đối với hành vi của bị cáo Bùi Thanh L.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSTB ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thanh L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thanh L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh L mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 số AQ 367120 mang tên Bùi Thanh L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, Bùi Thanh L điều khiển xe mô tô mang biển số 60F3-050.94 lưu thông trên đường T từ hướng Cầu L về hướng Cầu Ô khi chạy đến đoạn Km15 thuộc địa phận ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì L chuyển hướng qua đường không đúng quy định dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô mang biển số 64F1 – 583.76 do ông Nguyễn Văn S điều khiển chở mẹ ruột ngồi sau tên Nguyễn Thị C đang chạy lưu thông phía sau cùng chiều, hậu quả làm bà Nguyễn Thị C tử vong.

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh L đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục xong hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Nguyễn Văn S là người điều khiển xe mô tô 64F1 – 583.76 (chở người bị hại bà Nguyễn Thị C) tham gia giao thông trên đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn là 8,6 mmol/l (tương đương 39,6 miligam/100mililít máu) và điều khiển xe mô tô mang biển số 64F1 – 583.76 có dung tích xi lanh 124,9cm^3 mà không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (là lỗi vi phạm hành chính). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách

ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và người có quyền lợi liên quan đến vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AQ 367120 mang tên Bùi Thanh L.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thanh L phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2024).

Giao người bị kết án Bùi Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo L 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số AQ 367120 mang tên Bùi Thanh L.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 05/12/2023.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thanh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đai diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo